

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 262 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đổi tên Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân Ung thư tỉnh Đồng Nai thành Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân Ung thư tỉnh Đồng Nai (mới) và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân Ung thư tỉnh Đồng Nai (mới)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ);

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân Ung thư tỉnh Đồng Nai và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5524/TTr-SNV ngày 29 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân Ung thư tỉnh Đồng Nai thành Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân Ung thư tỉnh Đồng Nai (mới) và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân Ung thư tỉnh Đồng Nai (mới) ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân Ung thư tỉnh Đồng Nai (mới) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KGVX.
- (Phuongttb)



Võ Tấn Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
QUỸ HỖ TRỢ BỆNH NHÂN UNG THƯ TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)**
(Kèm theo Quyết định số 262 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi Quỹ:

1. Tên tiếng Việt: Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư tỉnh Đồng Nai (mới).
2. Tên quốc tế: Fund to support cancer patients in Dongnai provice (new).
3. Trụ sở Quỹ đặt tại: Số 02, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân ung thư tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ từ thiện hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, được thành lập nhằm mục đích vận động các nguồn lực xã hội trong và ngoài tỉnh Đồng Nai để hỗ trợ những bệnh nhân bị bệnh ung thư trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và các quy định pháp luật khác liên quan.
2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Quỹ thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.
 - b) Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình.
 - c) Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Đồng Nai; Sở Y tế và các sở, ban ngành khác liên quan theo quy định của pháp luật.
 - d) Thực hiện mọi khoản thu, chi công khai, minh bạch về tài chính, tài sản theo quy định pháp luật.
 - đ) Không phân chia tài sản Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.
3. Quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu được mở tài khoản theo quy định pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Sáng lập viên thành lập Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân ung thư tỉnh Đồng Nai là bà Nguyễn Thị Kim Liên - sinh năm 1964, CMND: 270022265, địa chỉ thường trú: Số 98, đường Hưng Đạo Vương, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai) được Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép thành lập Quỹ Hỗ trợ bệnh nhân ung thư tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2010.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA QUỸ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm mục đích tài trợ, hỗ trợ vật chất cho các đối tượng bị bệnh ung thư đang điều trị bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Xây dựng các dự án, chương trình hoạt động ngắn hạn, dài hạn về vận động tài trợ để duy trì phát triển nguồn tài chính cho hoạt động của Quỹ.

3. Vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ, tiếp nhận tài sản hợp pháp do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Quỹ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Tiếp nhận, quản lý và lập kế hoạch sử dụng mọi nguồn thu để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ bệnh nhân ung thư theo chủ trương, kế hoạch của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Đề xuất đối tượng, hình thức, phương thức và mức hỗ trợ bệnh nhân ung thư theo đúng tôn chỉ mục đích đã đề ra.

4. Được trích tỷ lệ phần trăm theo quy định để thực hiện đi đúng các dự án và các chương trình phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ.

5. Thực hiện tài trợ theo đúng sự ủy quyền của các cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và đúng tôn chỉ mục đích của Quỹ.

6. Được tổ chức các dịch vụ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

7. Lưu trữ các báo cáo, hồ sơ, chứng từ về tài liệu, tài sản, tài chính của Quỹ;

8. Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tiền, vật chất của Quỹ theo đúng mục đích và nguyên tắc tài chính. Toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, kịp thời, công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

9. Khi có sự thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự (Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, người được giao phụ trách kế toán), Quỹ phải báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

11. Hàng năm, Quỹ phải nộp các báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Y tế và thực hiện công khai các khoản thu, chi của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

Điều 7. Cơ cấu tổ chức Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Giám đốc Quỹ.
3. Ban Kiểm soát Quỹ.
4. Các bộ phận chuyên môn.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm 04 thành viên do sáng lập viên đề cử. Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và sẽ quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến Quỹ.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng là 05 (năm) năm.

3. Hội đồng định kỳ 03 tháng họp 01 lần.

4. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do sáng lập viên thành lập Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết nghị theo đa số quá bán. Các cuộc họp của Hội đồng là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng dự họp. Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt mà có ý kiến bằng văn bản thì được coi như là có mặt tại cuộc họp và đã tham gia biểu quyết. Trường hợp số phiếu biểu quyết trong Hội đồng bằng nhau thì quyết nghị theo bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng.

6. Trong trường hợp đặc biệt, để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ, các thành viên của Hội đồng có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập toàn thể Hội đồng để giải quyết.

7. Thành viên Hội đồng có quyền xin từ nhiệm vì lý do cá nhân hoặc có thể bị Hội đồng bãi nhiệm trong trường hợp có hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ hoặc vi phạm pháp luật.

8. Nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Thông qua phương hướng hoạt động hàng năm và các dự án, chương trình hoạt động ngắn hạn, dài hạn của Quỹ.

b) Ban hành các quy định về quản lý sử dụng nguồn thu của Quỹ theo quy định; quyết định chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, đối tượng, hình thức, mức trợ cấp và phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính hàng năm cho Quỹ.

c) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, người phụ trách kế toán của Quỹ.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Quỹ.

đ) Bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

f) Quyết định những vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (gọi tắt là Chủ tịch Quỹ) là công dân Việt Nam do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên Hội đồng.

b) Nhiệm kỳ của Chủ tịch Quỹ cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Nhiệm vụ của Chủ tịch Quỹ:

- Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.
- Điều hành triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng.
- Chủ tịch Quỹ chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng; bổ nhiệm, bãi nhiệm nhân sự của Quỹ theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (gọi tắt Phó Chủ tịch Quỹ) do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu, đảm nhiệm công việc theo sự phân công của Chủ tịch Quỹ và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Quỹ. Trong trường hợp cần thiết, Phó Chủ tịch Quỹ được Chủ tịch Quỹ ủy quyền bằng văn bản (hoặc bằng lời trực tiếp) để thay mặt Chủ tịch Quỹ giải quyết công việc.

Điều 10. Giám đốc, Phó Giám đốc, Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Giám đốc Quỹ

a) Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam do Chủ tịch Quỹ quyết định bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ.

c) Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 năm.

d) Nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ

- Chịu trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ.
- Chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

- Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan. Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

- Chịu trách nhiệm về việc quản lý tài chính, tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

- Đề nghị Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ và lãnh đạo các bộ phận chuyên môn và đơn vị trực thuộc (nếu có).

2. Phó Giám đốc Quỹ

Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ thực hiện những nhiệm vụ được phân công. Được Giám đốc Quỹ ủy quyền điều hành hoạt động của Quỹ khi Giám đốc Quỹ đi vắng.

3. Phụ trách kế toán của Quỹ

a) Tiêu chuẩn đối với người được giao phụ trách kế toán của Quỹ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2005/TTLT-BTC-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế và xếp phụ cấp kế toán trưởng phụ trách kế toán trong các đơn vị kinh tế thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

c) Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

d) Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc chuyển công tác.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có từ 03 đến 05 thành viên gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.
- Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIÚP ĐỖ

Điều 12. Vận động quyên góp và vận động tài trợ

Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật. Đối với các cuộc vận động quyên góp, vận động tài trợ ở nước ngoài trong phạm vi tỉnh, Quỹ phải xây dựng đề án được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý bằng văn bản.

Điều 13. Nguyên tắc và hình thức vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của các cá nhân, tổ chức trên nguyên tắc tự nguyện; Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung phải công khai minh bạch bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ, kết quả vận động quyên góp, tài trợ, việc sử dụng, kết quả sử dụng báo cáo quyết toán.

Điều 14. Quan hệ của Quỹ với cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động của Quỹ.

1. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Quan hệ với các cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

Điều 15. Đối tượng hỗ trợ

Đối tượng được Quỹ hỗ trợ là những người đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bị bệnh ung thư.

Điều 16. Hình thức hỗ trợ

1. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh ung thư đối với những bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo khi khám, chữa bệnh ung thư tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh ung thư đối với những bệnh nhân không thuộc nội dung chi trả của bảo hiểm y tế khi khám, chữa bệnh ung thư tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ tiền ăn cho các bệnh nhân bị bệnh ung thư trong thời gian điều trị.

4. Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quy định mức hỗ trợ cụ thể tùy theo từng giai đoạn bệnh và từng loại bệnh ung thư.

Điều 17. Quy trình hỗ trợ

1. Bệnh nhân ung thư hoặc thân nhân của bệnh nhân ung thư có đơn gửi đến Quỹ (kèm theo xác nhận của cơ quan y tế nơi đang điều trị).

2. Giám đốc Quỹ tiếp nhận, tiến hành thẩm tra và trình Hội đồng quản lý Quỹ xét duyệt và quyết định hỗ trợ.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Điều 18. Nguồn thu của Quỹ

1. Đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao.
- b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

4. Lãi tiền gửi, lãi trái phiếu theo quy định của pháp luật.

5. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 19. Sử dụng Quỹ

1. Hỗ trợ các đối tượng theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ Quỹ.

2. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

3. Chi thực hiện nhiệm vụ của cơ quan nhà nước giao.

4. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu, khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

5. Chi hoạt động quản lý Quỹ.

6. Mua trái phiếu, tín phiếu hoặc gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí Nhà nước cấp).

Điều 20. Kế toán, thống kê, kiểm tra, kiểm toán

1. Quỹ thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật về kế toán thống kê.

2. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ, phản ánh đầy đủ các hoạt động có nguồn thu của Quỹ.
3. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các bệnh nhân được Quỹ hỗ trợ.
4. Các kế hoạch tài chính phải được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt trước khi thực hiện.
5. Các báo cáo quyết toán phải được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.
6. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công bố công khai các nội dung:
 - a) Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ.
 - b) Báo cáo tài chính hàng quý và quyết toán hàng năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi.
7. Kiểm toán tình hình thu, chi tài chính của Quỹ được thực hiện theo Luật Kiểm toán hiện hành.
8. Lưu sổ sách, chứng từ kế toán, tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

Việc quản lý tài chính của Quỹ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 2 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN, TẠM ĐÌNH CHỈ VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 22. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; tạm đình chỉ và đổi tên Quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ, tạm đình chỉ và đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ); Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Điều 23. Xử lý tài sản khi giải thể Quỹ

Tài sản của Quỹ, sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể, toàn bộ tài sản còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách của tỉnh. Không được phân tán tài sản của Quỹ.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 24. Khen thưởng

Cá nhân, tổ chức có nhiều công lao trong vận động quyên góp hoặc trực tiếp đóng góp, tài trợ cho Quỹ, được Quỹ tôn vinh và khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

Điều 25. Kỷ luật

Cá nhân, tổ chức thuộc Quỹ trong quá trình hoạt động có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Quỹ sẽ bị xử lý kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm; trong trường hợp gây thất thoát tài sản, tài chính của Quỹ thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Khiếu nại, tố cáo

Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm Điều lệ Quỹ, tố cáo những hành vi chiếm đoạt tài chính, tài sản của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được 2/3 số thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ có 8 Chương, 28 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ "Hỗ trợ bệnh nhân ung thư tỉnh Đồng Nai (mới)" có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.